KHUNNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ (GIỮA HK I)

MÔN: TIN HỌC LỚP 10

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/  Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Chủ đề A. Máy tính và xã hội tri thức | Tin học và xử lý thông tin | - Nhận biết thông tin và dữ liệu, nêu được vd minh họa, nhận biết được một vài thiết bị số thông dụng khác.  - Thông hiểu: chuyển đổi được giữa các đơn vị lưu trữ thông tin, nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. Giải thích được vai trò của những thiết bị thông minh.  Vận dụng: thực hiện được | 6 | 4 |  |  |
| 2 | Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet | Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet. | Nhận biết: nêu được khái niệm IOT và dịch vụ điện toán đám mây cung cấp cho người dùng.  Thông hiểu: Biết cách tự bảo vệ dữ liệu cá nhân.  Vận dụng: Sử dụng được một số công cụ để ngăn ngừa và diệt phần mềm độc hại. | 8 | 8 | 2 |  |
| 3 | Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số | Nghĩa vụ tuân thủ pháp lí trong môi trường số | Nhận biết: nêu được một số vấn đề nảy sinh về đạo đức pháp luật đạo đức và văn hóa.  Vận dụng cao: sử dụng luật để xác định tính hợp pháp của một hành vi nào đó trong lĩnh vực quản lý và cung cấp các dịch vụ sản phẩm CNTT | 2 |  |  | 1 |
| Tổng | | |  | 16 TN | 12 TN | 2 TL | 1 TL |
| *Tỉ lệ %* | | |  | 40% | 30% | 20% | 10% |
| Tỉ lệ chung | | |  | 70% | | 30% | |

*Lưu ý:*

- Ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì có thể ra câu hỏi ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (một gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- Ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể xây dựng câu hỏi vào một trong các đơn vị kiến thức.